

## DANH MỤC NGÀNH ĐÀO TẠO 2026

| STT                   | NGÀNH ĐÀO TẠO                                    | THÔNG TIN VỀ ĐIỀU KIỆN DUY TRÌ NGÀNH ĐÀO TẠO                                                       |
|-----------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I. TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ   |                                                  |                                                                                                    |
| 1                     | Công nghệ thực phẩm                              | <a href="#"><u>3.1. DS DUY TRÌ NGÀNH\2025-2026 Tiến sĩ update full.pdf</u></a>                     |
| 2                     | Quản trị kinh doanh                              |                                                                                                    |
| 3                     | Khoa học môi trường                              |                                                                                                    |
| 4                     | Công nghệ sinh học                               |                                                                                                    |
| 5                     | Kỹ thuật hóa học                                 |                                                                                                    |
| 6                     | Tài chính – Ngân hàng                            |                                                                                                    |
| 7                     | Kỹ thuật cơ khí                                  |                                                                                                    |
| 8                     | Kỹ thuật điện                                    |                                                                                                    |
| 9                     | Công nghệ thông tin                              |                                                                                                    |
| II. TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ  |                                                  |                                                                                                    |
| 1                     | Công nghệ thực phẩm                              | <a href="#"><u>3.1. DS DUY TRÌ NGÀNH\2025-2026 Thạc sĩ update full.pdf</u></a>                     |
| 2                     | Quản trị kinh doanh                              |                                                                                                    |
| 3                     | Kỹ thuật môi trường                              |                                                                                                    |
| 4                     | Công nghệ sinh học                               |                                                                                                    |
| 5                     | Kỹ thuật hóa học                                 |                                                                                                    |
| 6                     | Tài chính – Ngân hàng                            |                                                                                                    |
| 7                     | Kỹ thuật cơ khí                                  |                                                                                                    |
| 8                     | Công nghệ thông tin                              |                                                                                                    |
| 9                     | Quản trị khách sạn – nhà hàng và Dịch vụ ăn uống |                                                                                                    |
| 10                    | Kỹ thuật điện                                    |                                                                                                    |
| 11                    | Kế toán                                          |                                                                                                    |
| 12                    | Ngôn ngữ Anh                                     |                                                                                                    |
| 13                    | Luật kinh tế                                     |                                                                                                    |
| 14                    | Marketing                                        |                                                                                                    |
| III. TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC |                                                  |                                                                                                    |
| 1                     | Công nghệ chế tạo máy                            | <a href="#"><u>3.1. DS DUY TRÌ NGÀNH\ Danh sách giảng viên duy trì ngành năm 2025-2026.pdf</u></a> |
| 2                     | Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử                    |                                                                                                    |
| 3                     | Kỹ thuật nhiệt                                   |                                                                                                    |
| 4                     | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử                 |                                                                                                    |
| 5                     | Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa     |                                                                                                    |
| 6                     | Công nghệ kỹ thuật hóa học                       |                                                                                                    |
| 7                     | Công nghệ vật liệu                               |                                                                                                    |
| 8                     | Kinh doanh thời trang và dệt may                 |                                                                                                    |
| 9                     | Công nghệ dệt, may                               |                                                                                                    |
| 10                    | An toàn thông tin                                |                                                                                                    |
| 11                    | Công nghệ thông tin                              |                                                                                                    |
| 12                    | Khoa học dữ liệu                                 |                                                                                                    |
| 13                    | Công nghệ chế biến thủy sản                      |                                                                                                    |
| 14                    | Công nghệ thực phẩm                              |                                                                                                    |
| 15                    | Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm          |                                                                                                    |

| STT | NGÀNH ĐÀO TẠO                        | THÔNG TIN VỀ ĐIỀU KIỆN<br>DUY TRÌ NGÀNH ĐÀO TẠO |
|-----|--------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 16  | Quản trị kinh doanh thực phẩm        |                                                 |
| 17  | Khoa học chế biến món ăn             |                                                 |
| 18  | Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực       |                                                 |
| 19  | Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành  |                                                 |
| 20  | Quản trị khách sạn                   |                                                 |
| 21  | Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống |                                                 |
| 22  | Du lịch                              |                                                 |
| 23  | Ngôn ngữ Anh                         |                                                 |
| 24  | Ngôn ngữ Trung Quốc                  |                                                 |
| 25  | Quản trị kinh doanh                  |                                                 |
| 26  | Kinh doanh quốc tế                   |                                                 |
| 27  | Marketing                            |                                                 |
| 28  | Thương mại điện tử                   |                                                 |
| 29  | Logistics và quản lý chuỗi cung ứng  |                                                 |
| 30  | Công nghệ kỹ thuật môi trường        |                                                 |
| 31  | Công nghệ sinh học                   |                                                 |
| 32  | Quản lý tài nguyên và môi trường     |                                                 |
| 33  | Kế toán                              |                                                 |
| 34  | Tài chính – Ngân hàng                |                                                 |
| 35  | Công nghệ tài chính                  |                                                 |
| 36  | Luật kinh tế                         |                                                 |
| 37  | Luật                                 |                                                 |